

Số: 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 3 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam ngày 27/3/2016;
- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam ngày 27/3/2016,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam ngày 27/3/2016 với 712 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 47.973.126 cổ phần tương đương 76,46% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2015.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2015.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính riêng
1	Tổng tài sản	Đồng	4.615.210.727.082	4.320.780.754.423
2	Doanh thu thuần	Đồng	5.791.392.529.288	4.423.370.619.343
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	283.617.210.380	211.385.246.403
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	252.835.571.205	187.004.653.066
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	4.030	

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 theo như nội dung Tờ trình của Hội đồng quản trị.

Nội dung cụ thể:

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 252.835.571.205 đồng, được phân phối như sau:

✓ Chia cổ, tức năm 2015 tỷ lệ 25%:	156.851.321.500 đồng
✓ Lợi nhuận còn lại phân chia các Quỹ:	95.984.249.705 đồng
Trong đó:	
• Trích Quỹ phát triển sản xuất (60% LNST):	57.590.549.823 đồng
• Trích Quỹ dự phòng tài chính (10% LNST):	9.598.424.971 đồng
• Trích Quỹ khen thưởng	11.000.000.000 đồng
• Trích Quỹ phúc lợi	11.000.000.000 đồng
• Lợi nhuận còn lại bổ xung quỹ PTSX:	6.795.274.912 đồng

Điều 5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch đầu tư theo như Báo cáo của Hội đồng quản trị.

Một số nội dung tóm tắt như sau:

5.1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2016:

- Tổng doanh thu (*) : 8.456.456.692.000 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 346.009.675.000 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 291.244.907.000 đồng

(Trong đó: Lợi nhuận từ SXKD chính: 241.244.907.000 đồng và Lợi nhuận từ bất động sản: 50.000.000.000 đồng).

(*) Doanh thu bao gồm cả doanh thu nội bộ.

5.2. Kế hoạch đầu tư và xây dựng cơ bản:

Nhằm phát huy hiệu quả chuỗi giá trị khép kín, nâng cao năng lực, tạo lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh Việt Nam hội nhập kinh tế toàn cầu, trong năm 2016 và các năm tiếp theo, công ty tiếp tục tập trung đầu tư hoàn chỉnh và triển khai xây dựng các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh, cụ thể:

a. Về lĩnh vực Thức ăn chăn nuôi và phụ trợ:

- Thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2016 Nhà máy TACN công suất 200.000 tấn/năm tại KCN Hòa Mạc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Triển khai thực hiện các dự án Nhà máy TACN đã thông qua gồm: 01 Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi 150.000 tấn/năm tại vùng Vĩnh Phúc - Phú Thọ; Lựa chọn địa điểm phù hợp tại một trong các tỉnh Hà Tĩnh, Nghệ An hoặc Quảng Bình để đầu tư 01 Nhà máy công suất 150.000 tấn/năm (thay cho địa điểm đã dự kiến tại Bình Định). Phấn đấu hết năm 2019, tổng công suất các Nhà máy TACN đạt 1.000.000 tấn/năm.

- Đầu tư xây dựng dự án Nhà máy ép dầu tại tỉnh Bắc Ninh, công suất: 180.000 tấn/năm với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 600 tỷ đồng, thực hiện trong 02 năm 2016-2017.

b. Về lĩnh vực sản xuất giống, chăn nuôi tập trung và chế biến thực phẩm:

- Thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2016 đối với các dự án: Xí nghiệp Gà giống hậu bị siêu trứng tại xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du; Nhà máy chế biến thực phẩm mở rộng; Các khu chăn nuôi lợn giống tại tỉnh Phú Thọ, Hà Nam và TP.Hải Phòng.

- Đầu tư xây dựng khu chăn nuôi lợn giống tại huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh (qui mô 1.500 con lợn nái, tổng mức đầu tư dự kiến: 70 tỷ đồng, thực hiện trong năm 2016).

- Nghiên cứu địa điểm phù hợp và triển khai đầu tư Khu chăn nuôi lợn giống qui mô 3.200 con tại khu vực miền Trung (tỉnh Hà Tĩnh hoặc tỉnh Quảng Bình), dự kiến thực hiện năm 2016-2017 và Tổ hợp sản xuất giống gia súc gia cầm ứng dụng công nghệ cao tại tỉnh Tuyên Quang từ nay đến năm 2018.

- Tập trung phát triển hệ thống chăn nuôi gia công lợn nái và lợn thịt tại các tỉnh phía Bắc, phân đầu mục tiêu đến năm 2018 tổng đàn lợn nái của công ty đạt: 45.000 con (bao gồm nuôi tại công ty và hệ thống gia công), tổng đàn lợn thịt thường xuyên đạt 150.000-200.000 con.

- Tính toán thời điểm phù hợp triển khai xây dựng dự án Khu chăn nuôi gà giống Yên Thế qui mô 100.000 con; Nghiên cứu, tìm kiếm địa điểm để di chuyển Xí nghiệp gà giống tại thôn Át, xã Lạc Vệ; Phân đầu mục tiêu đến năm 2018, tổng đàn gà bố mẹ đạt 400.000 con và tổng đàn gà đẻ trứng đạt 1.100.000 con.

- Triển khai thực hiện dự án Hệ thống xử lý môi trường cho khu chăn nuôi tập trung đã được UBND tỉnh phê duyệt.

c. Lĩnh vực thương mại – dịch vụ và bất động sản:

- Thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2016 các dự án: Cảng bốc xếp hàng hóa tại Tân Chi, Tiên Du, Bắc Ninh; Khách sạn cao cấp tại đường Nguyễn Đăng Đạo – TP. Bắc Ninh; Trung tâm thương mại Dabaco Từ Sơn; Công viên Hồ điều hòa Văn Miếu (thực hiện theo hình thức BT) và các dự án đối ứng BT;

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai xây dựng được tối thiểu 1 siêu thị tại mỗi huyện, thị xã, thành phố, phân đầu đến cuối năm 2017 cơ bản hoàn thành chuỗi hệ thống bán lẻ trong tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có thẩm quyền thực hiện các dự án có vốn ngân sách nhà nước và các dự án khoa học công nghệ.

Điều 6. Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2016 theo như nội dung Tờ trình của Hội đồng quản trị.

Nội dung cụ thể như sau:

6.1. Mức cổ tức chi trả: 15% trên mệnh giá cổ phần.

6.2. Hình thức chi trả: 5% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu, cụ thể:

6.2.1. Chi trả bằng tiền mặt: Tỷ lệ 5% trên mệnh giá cổ phần (mỗi cổ phần được nhận 500 đồng).

6.2.2. Chi trả bằng cổ phiếu: Tỷ lệ 10% trên mệnh giá cổ phần, theo phương án như sau:

- Tên chứng khoán: Cổ phần Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam
- Mã chứng khoán: DBC
- Loại chứng khoán phát hành: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Phương thức phát hành: phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 75.289.959 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 10% trên mệnh giá cổ phần, tương đương tỷ lệ phát hành 10:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tại Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức sẽ được 01 quyền và cứ 10 quyền sẽ được nhận cổ tức bằng 01 cổ phiếu).
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm để trả cổ tức: 7.528.995 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phát hành thực tế có thể nhỏ hơn số lượng cổ phiếu trên do thực hiện nguyên tắc làm tròn xuống và hủy bỏ số cổ phiếu hàng thập phân.
- Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 75.289.950.000 đồng
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD") chốt tại ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức bằng cổ phiếu ("Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức").
- Nguồn vốn thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là nguồn vốn thuộc quyền sở hữu và sử dụng của cổ đông Công ty mẹ trên Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2016.
- Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
Ví dụ: Tại Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 11 cổ phần. Số cổ tức bằng cổ phiếu mà ông Nguyễn Văn A được nhận tính theo tỷ lệ cổ phiếu phát hành để trả cổ tức là $11 \times 10\% = 1,1$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn, số cổ phiếu ông Nguyễn Văn A được nhận là 1 cổ phiếu và 0,1 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.
- Thời gian phát hành dự kiến: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm cụ thể.
- Hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu phát hành để trả cổ tức.
- Phương thức phân phối: Cổ phiếu được phân phối trực tiếp cho các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức.
- Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện đăng ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức, đăng ký thay đổi vốn điều lệ tương ứng trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ công ty; thực hiện tất cả các công việc liên quan khác.

Điều 7. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty sau để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty, bao gồm: Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam (E&Y); Công ty TNHH Price waterhouse Coopers Việt Nam (PWC); Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte), Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Điều 8. Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2016 theo như Tờ trình của Hội đồng quản trị.

Nội dung như sau:

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị bình quân không vượt quá 300.000.000 đồng/người/năm.

- Thù lao của thành viên Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị bình quân không vượt quá 100.000.000 đồng/người/năm.

Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định mức chi trả cụ thể cho các thành viên trong phạm vi mức thù lao đã được thông qua.

Điều 9. Phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm ông Nguyễn Khắc Thảo làm Tổng giám đốc điều hành kể từ ngày 18/5/2015.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam theo như nội dung Tờ trình của Hội đồng quản trị. Giao Hội đồng quản trị thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung vào Điều lệ công ty và đăng ký hoặc gửi Điều lệ đã được sửa đổi, bổ sung đến các cơ quan có thẩm quyền theo qui định. Điều lệ sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày 27/3/2016.

Điều 11. Triển khai thực hiện Nghị quyết:

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 27/3/2016.
2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với qui định của pháp luật và Điều lệ công ty và Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2017.

Nơi nhận:

- Như Điều 11;
- UBCKNN (CBTT);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (CBTT);
- TTLKCKVN (VSD);
- Cổ đông công ty (thông qua website);
- Lưu: VP.HĐQT.



SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
(Đính kèm Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/3/2016 của ĐHĐCĐ thường niên 2016)

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
1	Định nghĩa	Điểm b Khoản 1 Điều 2	Điểm b Khoản 1 Điều 2
		b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <u>60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.</u>	b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <u>68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</u>
2	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	Khoản 3 Điều 2	Khoản 3 Điều 2
		3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ: Đường Lý Thái Tổ, <u>Thị xã Bắc Ninh</u> , Tỉnh Bắc Ninh - Điện thoại: (84-0241) 895111 - Fax: (84-0241) 821377 - E-mail: <u>xnk_nsbm@hn.vnn.vn</u>	3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ: Số 35, Đường Lý Thái Tổ, <u>Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh</u> , Tỉnh Bắc Ninh - Điện thoại: (84-0241) <u>3895111</u> - Fax: (84-0241) <u>3821377</u> - E-mail: <u>contact@dabaco.vn</u> - Website: <u>www.dabaco.com.vn / www.dabaco.vn</u>
3	Quyền của cổ đông	Điểm h khoản 2 Điều 11	Điểm h khoản 2 Điều 11
		h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại <u>Điều 90.1</u> của Luật Doanh nghiệp;	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại <u>Điều 129.1</u> của Luật Doanh nghiệp;
4	Đại hội đồng cổ đông	Điểm c Khoản 3 Điều 13	Điểm c Khoản 3 Điều 13
		c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị <u>ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</u>	c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị <u>bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty;</u>
		Điểm e Khoản 3 Điều 13	Điểm e Khoản 3 Điều 13
		e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <u>Điều 119 Luật Doanh nghiệp ...</u>	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <u>Điều 160 Luật Doanh nghiệp ...</u>
		Điểm b, c Khoản 4 Điều 13	Điểm b, c Khoản 4 Điều 13
		b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</u>	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</u>
		c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời	c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời

1/2
 1/3
 1/4
 1/5
 1/6
 1/7
 1/8
 1/9
 1/10
 1/11
 1/12
 1/13
 1/14
 1/15
 1/16
 1/17
 1/18
 1/19
 1/20
 1/21
 1/22
 1/23
 1/24
 1/25
 1/26
 1/27
 1/28
 1/29
 1/30
 1/31
 1/32
 1/33
 1/34
 1/35
 1/36
 1/37
 1/38
 1/39
 1/40
 1/41
 1/42
 1/43
 1/44
 1/45
 1/46
 1/47
 1/48
 1/49
 1/50
 1/51
 1/52
 1/53
 1/54
 1/55
 1/56
 1/57
 1/58
 1/59
 1/60
 1/61
 1/62
 1/63
 1/64
 1/65
 1/66
 1/67
 1/68
 1/69
 1/70
 1/71
 1/72
 1/73
 1/74
 1/75
 1/76
 1/77
 1/78
 1/79
 1/80
 1/81
 1/82
 1/83
 1/84
 1/85
 1/86
 1/87
 1/88
 1/89
 1/90
 1/91
 1/92
 1/93
 1/94
 1/95
 1/96
 1/97
 1/98
 1/99
 1/100

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
		hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 6 Điều 136</u> Luật Doanh nghiệp.
5	Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	Điểm e, o Khoản 2 Điều 14 e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát <u>và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;</u> o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <u>Điều 120.1</u> của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Điểm e, o Khoản 2 Điều 14 e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <u>Điều 162.1</u> của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
6	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	Khoản 3 Điều 17 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất <u>mười lăm</u> ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.	Khoản 3 Điều 17 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất <u>mười</u> ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, <u>việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.</u>
7	Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	Khoản 1,2 Điều 18 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>65%</u> cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất <u>51%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.	Khoản 1,2 Điều 18 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>51%</u> cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất <u>33%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
8	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	<p>Khoản 1,2 Điều 20</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ <u>65%</u> trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ <u>75%</u> trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Khoản 1,2 Điều 20</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ <u>51%</u> trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ <u>65%</u> trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p>
9	Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	<p>Điều 23</p> <p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <u>cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát</u> có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Điều 23</p> <p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <u>cổ đông, nhóm cổ đông qui định tại Điều 11.3</u> có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>
10	Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	<p>Điểm c Khoản 4 Điều 25</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại <u>Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp</u> và trừ trường hợp quy định tại <u>Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp</u> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thầu tóm công ty và liên doanh);</p>	<p>Điểm c Khoản 4 Điều 25</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại <u>Điều 149.2 của Luật Doanh nghiệp</u> và trừ trường hợp quy định tại <u>Điều 162.3 Luật Doanh nghiệp</u> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thầu tóm công ty và liên doanh);</p>
11	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	<p>Khoản 4 Điều 28</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn <u>mười lăm ngày</u> sau khi có đề xuất họp.</p>	<p>Khoản 4 Điều 28</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn <u>bảy (07) ngày</u> làm việc sau khi có đề xuất họp.</p>

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
12	Ban kiểm soát	Khoản 1 Điều 37 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 123 của Luật Doanh nghiệp</u>	Khoản 1 Điều 37 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 165 của Luật Doanh nghiệp</u>
		Khoản 4 Điều 37 4. <u>Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát sẽ không vượt quá 24 triệu đồng Việt Nam mỗi năm. Mức thù lao có thể cao hơn theo quyết định của đại Hội đồng cổ đông.</u>	Khoản 4 Điều 37 4. <u>Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</u>
13	Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý	Khoản 4 Điều 46 4. Công ty phải công bố đầy đủ nội dung thông tin về báo cáo tài chính năm trên phương tiện công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán <u>đồng thời đăng tải toàn văn Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm trên một (01) số báo có phạm vi phát hành trong toàn quốc</u> kèm theo địa chỉ trang thông tin điện tử đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính hoặc địa chỉ cung cấp báo cáo tài chính để nhà đầu tư tham khảo. Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.	Khoản 4 Điều 46 4. Công ty phải công bố đầy đủ nội dung thông tin về báo cáo tài chính năm trên phương tiện công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán đồng thời kèm theo địa chỉ trang thông tin điện tử đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính hoặc địa chỉ cung cấp báo cáo tài chính để nhà đầu tư tham khảo. Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.
14	Ngày hiệu lực	Khoản 1 Điều 55: Bản điều lệ này gồm 21 chương 55 điều, được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/3/2007 và được sửa đổi, bổ sung ngày 29/4/2008, ngày 18/4/2009, ngày 27/03/2010 và ngày 14/8/2010 tại Bắc Ninh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này .	Khoản 1 Điều 55: Bản điều lệ này gồm 21 chương 55 điều, được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/3/2007 và được sửa đổi, bổ sung ngày 27/3/2016 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này .

Số: 01/2016/BB-DHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 3 năm 2016

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

Tên doanh nghiệp: **Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam**
Địa chỉ trụ sở chính: Số 35 Đường Lý Thái Tổ, TP.Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
Giấy chứng nhận ĐKDN số: 2300105790 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 23/12/2004
Thời gian họp: Bắt đầu lúc 9 giờ 00 ngày 27/3/2016
Kết thúc 12 giờ 00 ngày 27/3/2016
Địa điểm họp: Hội trường Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam, số 35 đường Lý Thái Tổ, TP.Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
Chương trình và nội dung Đại hội: Theo chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (như được đính kèm Biên bản này)
Số đại biểu tham dự: Tổng số cổ đông tham dự là 712 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 47.973.126 cổ phần, chiếm 76,46% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty tham dự
Khách mời tham dự: Đại diện đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (Ông: Trần Phú Sơn - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc)
Chủ tọa: Ông Nguyễn Như So - Chủ tịch HĐQT: Chủ tọa
Thư ký Đại hội: Bà Nguyễn Thị Huệ Minh - Chánh VP. HĐQT: Trưởng Ban

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI:

1. Ban tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự Đại hội.

2. Báo cáo thẩm tra tính hợp lệ của Đại hội:

Ông Nguyễn Văn Linh – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông ngay trước thời điểm khai mạc (Có Biên bản kèm theo).

Kết quả như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 62.741.923 cổ phần.

- Tại thời điểm khai mạc Đại hội, tổng số cổ đông tham dự là 709 cổ đông, trong đó tham dự trực tiếp là 129 cổ đông, tham dự thông qua ủy quyền là 580 cổ đông, đại diện cho 47.932.126 cổ phần chiếm 76,4% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

(Đến thời điểm biểu quyết, số lượng cổ đông tham dự Đại hội là 712 cổ đông, trong đó tham dự trực tiếp là 132 cổ đông, tham dự thông qua ủy quyền là 580 cổ đông, đại diện cho 47.973.126 cổ phần chiếm 76,46% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty).

Như vậy, theo qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của công ty đủ điều kiện tiến hành.

3. Ban tổ chức đề xuất và lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông biểu quyết để bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu. Đại hội nhất trí với tỷ lệ biểu quyết đạt 100% về thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu như sau:

3.1. Đoàn Chủ tịch gồm:

- Ông Nguyễn Như So - Chủ tịch HĐQT : Chủ tọa
- Ông Nguyễn Khắc Thảo - Phó Chủ tịch HĐQT : Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Ủy viên HĐQT : Thành viên

3.2. Ban thư ký gồm:

- Bà Nguyễn Thị Huệ Minh - Chánh VP. HĐQT : Trưởng Ban
- Ông Nguyễn Đình Hùng - GD NM Topfeeds : Thành viên

3.3. Ban kiểm phiếu gồm:

- Ông Nguyễn Xuân Quang - Phó Ban nhân sự : Trưởng Ban
- Ông Nguyễn Tiến Nam - Phó Ban tài chính KT : Thành viên
- Ông Nguyễn Danh Quyết - Nhân viên Ban DA : Thành viên

4. Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội:

Ông Phạm Văn Học – Phó Tổng Giám đốc thay mặt Ban tổ chức thông qua chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội. Đại hội đã biểu quyết đạt tỷ lệ đồng ý 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội.

II. CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Khắc Thảo – Phó Chủ tịch HĐQT thay mặt Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị;

2. Ông Nguyễn Văn Lĩnh – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát và Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016;

3. Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Ủy viên HĐQT đọc các Tờ trình của Hội đồng quản trị trình Đại hội thông qua các nội dung: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán & phương án phân phối lợi nhuận năm 2015; Phương án chi trả cổ tức năm 2016; Phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành; Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2016 và sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty.

(có tài liệu đính kèm)

III. PHẢN THẢO LUẬN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG:

Sau khi trình bày nội dung các báo cáo, tờ trình thông qua tại Đại hội, ông Nguyễn Như So – Chủ tọa cuộc họp chủ trì việc thảo luận các nội dung trên trong Đại hội.

Trong quá trình thảo luận, một số cổ đông đã đặt các câu hỏi về vấn đề có liên quan đến những nội dung thông qua của Đại hội. Tất cả các câu hỏi đã được Chủ tọa/ Đoàn chủ tịch Đại hội giải đáp thỏa đáng.

1. Cổ đông mã số 1.100:

- Câu hỏi 1: Tại sao trong kế hoạch 2016 của công ty, doanh thu đặt ra giảm nhưng lợi nhuận lại tăng so với 2015?

Trả lời: Doanh thu theo kế hoạch năm 2016 giảm so với thực hiện năm 2015 là do giá bán giảm, còn lợi nhuận tăng là do công ty dự kiến thu được lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bất động sản.

- Câu hỏi 2: Công ty đầu tư khách sạn tại Bắc Ninh để quản lý, khai thác hay để bán?

Trả lời: Dự án khách sạn dự kiến hoàn thành trong năm 2016. Tùy theo tình hình thực tế, công ty sẽ nghiên cứu hình thức tự tổ chức quản lý, khai thác hoặc liên kết thực hiện.

2. Cổ đông mã số 92:

- Đề xuất Công ty xây dựng nhiều các cửa hàng tiện lợi bán các mặt hàng thực phẩm của công ty, đồng thời tăng cường các hoạt động quảng bá sản phẩm để người dân có thể dễ dàng biết đến, mua và sử dụng các sản phẩm từ chuỗi sản xuất khép kín 3F của công ty.

Trả lời: Công ty đã được tỉnh giao nhiệm vụ triển khai xây dựng hệ thống 100 cửa hàng tiện lợi tại các điểm đông dân cư trên địa bàn tỉnh, để phân phối các sản phẩm thực phẩm của công ty đến người tiêu dùng. Mục tiêu của công ty phấn đấu đến hết năm 2017 sẽ cơ bản hoàn thành chuỗi hệ thống bán lẻ trong tỉnh.

3. Cổ đông mã số 1.156:

- Câu hỏi: Giá nguyên liệu thế giới (như ngô, khô đỗ...) có dấu hiệu tăng trong tháng 3/2016 có phải là dấu hiệu hồi phục và tăng giá trong thời gian tới không? Hiện tượng biến đổi khí hậu có làm tăng giá các mặt hàng nông sản? Việc tăng giá nguyên liệu đầu vào có ảnh hưởng đến kết quả SXKD thức ăn chăn nuôi của công ty hay không?

Trả lời: Giá nguyên liệu thế giới khó dự đoán trước do ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như giá dầu, tình hình chính trị, chính sách kinh tế, tiền tệ, yếu tố khí hậu, thiên tai... Vì vậy, công ty luôn phải tính toán lượng nguyên liệu sản xuất và dự trữ phù hợp, linh hoạt nhằm đảm bảo hiệu quả SXKD.

IV. BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Nội dung xin ý kiến biểu quyết:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2015;
2. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2015;
3. Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán;
4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015;
5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016;
6. Phương án chia cổ tức năm 2016;
7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2016;
8. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2016;
9. Phê chuẩn Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;
10. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2015.

Đại hội biểu quyết:

- Đồng ý: 47.973.126 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết thu về.
- Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.

2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2015.

Đại hội biểu quyết:

- Đồng ý: 47.973.126 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết thu về.
- Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.

3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính riêng
1	Tổng tài sản	Đồng	4.615.210.727.082	4.320.780.754.423
2	Doanh thu thuần	Đồng	5.791.392.529.288	4.423.370.619.343
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	283.617.210.380	211.385.246.403
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	252.835.571.205	187.004.653.066
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	4.030	

Đại hội biểu quyết:

- Đồng ý: 47.973.126 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết thu về.
- Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.

4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 theo như nội dung Tờ trình của Hội đồng quản trị.

Đại hội biểu quyết:

- Đồng ý: 47.973.126 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết thu về.
- Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.

Nội dung cụ thể như sau:

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: **252.835.571.205** đồng, được phân phối như sau:

✓ Chia cổ tức năm 2015 tỷ lệ 25%: 156.851.321.500 đồng

✓ Lợi nhuận còn lại phân chia các Quỹ: 95.984.249.705 đồng

Trong đó:

• Trích Quỹ phát triển sản xuất (60% LNST): 57.590.549.823 đồng

• Trích Quỹ dự phòng tài chính (10% LNST): 9.598.424.971 đồng

- Trích Quỹ khen thưởng 11.000.000.000 đồng
- Trích Quỹ phúc lợi 11.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại bổ xung quỹ PTSX: 6.795.274.912 đồng

5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch đầu tư theo như Báo cáo của Hội đồng quản trị.

Đại hội biểu quyết:

- Đồng ý: 47.973.126 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết thu về.
- Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.

Một số nội dung tóm tắt như sau:

5.1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2016:

- Tổng doanh thu (*) : 8.456.456.692.000 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 346.009.675.000 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 291.244.907.000 đồng

(Trong đó: Lợi nhuận từ SXKD chính: 241.244.907.000 đồng và Lợi nhuận từ bất động sản: 50.000.000.000 đồng).

(*): Doanh thu bao gồm cả doanh thu nội bộ.

5.2. Kế hoạch đầu tư và xây dựng cơ bản:

Nhằm phát huy hiệu quả chuỗi giá trị khép kín, nâng cao năng lực, tạo lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh Việt Nam hội nhập kinh tế toàn cầu, trong năm 2016 và các năm tiếp theo, công ty tiếp tục tập trung đầu tư hoàn chỉnh và triển khai xây dựng các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh, cụ thể:

a. Về lĩnh vực Thức ăn chăn nuôi và phụ trợ:

- Thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2016 Nhà máy TACN công suất 200.000 tấn/năm tại KCN Hòa Mạc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Triển khai thực hiện các dự án Nhà máy TACN đã thông qua gồm: 01 Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi 150.000 tấn/năm tại vùng Vĩnh Phúc - Phú Thọ; Lựa chọn địa điểm phù hợp tại một trong các tỉnh Hà Tĩnh, Nghệ An hoặc Quảng Bình để đầu tư 01 Nhà máy công suất 150.000 tấn/năm. Phấn đấu hết năm 2019, tổng công suất các Nhà máy TACN đạt 1.000.000 tấn/năm.

- Đầu tư xây dựng dự án Nhà máy ép dầu tại tỉnh Bắc Ninh, công suất: 180.000 tấn/năm với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 600 tỷ đồng, thực hiện trong 02 năm 2016-2017.

b. Về lĩnh vực sản xuất giống, chăn nuôi tập trung và chế biến thực phẩm:

- Thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2016 đối với các dự án: Xí nghiệp Gà giống hậu bị siêu trứng tại xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du; Nhà máy chế biến thực phẩm mở rộng; Các khu chăn nuôi lợn giống tại tỉnh Phú Thọ, Hà Nam và TP.Hải Phòng.

- Đầu tư xây dựng khu chăn nuôi lợn giống tại huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh (qui mô 1.500 con lợn nái, tổng mức đầu tư dự kiến: 70 tỷ đồng, thực hiện trong năm 2016).

- Nghiên cứu địa điểm phù hợp và triển khai đầu tư Khu chăn nuôi lợn giống qui mô 3.200 con tại khu vực miền Trung (tỉnh Hà Tĩnh hoặc tỉnh Quảng Bình), dự kiến thực hiện năm 2016-2017 và Tổ hợp sản xuất giống gia súc gia cầm ứng dụng công nghệ cao tại tỉnh Tuyên Quang từ nay đến năm 2018.

- Tập trung phát triển hệ thống chăn nuôi gia công lợn nái và lợn thịt tại các tỉnh phía Bắc, phấn đấu mục tiêu đến năm 2018 tổng đàn lợn nái của công ty đạt: 45.000 con (bao gồm nuôi tại công ty và hệ thống gia công), tổng đàn lợn thịt thường xuyên đạt 150.000-200.000 con.

- Tính toán thời điểm phù hợp triển khai xây dựng dự án Khu chăn nuôi gà giống Yên Thế qui mô 100.000 con; Nghiên cứu, tìm kiếm địa điểm để di chuyển Xí nghiệp gà giống tại thôn Át, xã Lạc Vệ; Phấn đấu mục tiêu đến năm 2018, tổng đàn gà bố mẹ đạt 400.000 con và tổng đàn gà đẻ trứng đạt 1.100.000 con.

- Triển khai thực hiện dự án Hệ thống xử lý môi trường cho khu chăn nuôi tập trung đã được UBND tỉnh phê duyệt.

c. Lĩnh vực thương mại – dịch vụ và bất động sản:

- Thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2016 các dự án: Cảng bốc xếp hàng hóa tại Tân Chi, Tiên Du, Bắc Ninh; Khách sạn cao cấp tại đường Nguyễn Đăng Đạo – TP. Bắc Ninh; Trung tâm thương mại Dabaco Từ Sơn; Công viên Hồ điều hòa Văn Miếu (thực hiện theo hình thức BT) và các dự án đối ứng BT;

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai xây dựng được tối thiểu 1 siêu thị tại mỗi huyện, thị xã, thành phố, phấn đấu đến cuối năm 2017 cơ bản hoàn thành chuỗi hệ thống bán lẻ trong tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có thẩm quyền thực hiện các dự án có vốn ngân sách nhà nước và các dự án khoa học công nghệ.

6. Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2016 theo như nội dung Tờ trình của Hội đồng quản trị.

Đại hội biểu quyết:

- Đồng ý: 47.973.126 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết thu về.
- Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.

Nội dung cụ thể như sau:

6.1. Mức cổ tức chi trả: 15% trên mệnh giá cổ phần.

6.2. Hình thức chi trả: 5% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu, cụ thể:

6.2.1. Chi trả bằng tiền mặt: Tỷ lệ 5% trên mệnh giá cổ phần (mỗi cổ phần được nhận 500 đồng).

6.2.2. Chi trả bằng cổ phiếu: Tỷ lệ 10% trên mệnh giá cổ phần, theo phương án như sau:

- Tên chứng khoán: Cổ phần Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam
- Mã chứng khoán: DBC
- Loại chứng khoán phát hành: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Phương thức phát hành: phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 75.289.959 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 10% trên mệnh giá cổ phần, tương đương tỷ lệ phát hành 10:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tại Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức sẽ được 01 quyền và cứ 10 quyền sẽ được nhận cổ tức bằng 01 cổ phiếu).

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm để trả cổ tức: 7.528.995 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phát hành thực tế có thể nhỏ hơn số lượng cổ phiếu trên do thực hiện nguyên tắc làm tròn xuống và hủy bỏ số cổ phiếu hàng thập phân.
- Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 75.289.950.000 đồng
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức bằng cổ phiếu (“Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức”).
- Nguồn vốn thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là nguồn vốn thuộc quyền sở hữu và sử dụng của cổ đông Công ty mẹ trên Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2016.
- Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
Ví dụ: Tại Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 11 cổ phần. Số cổ tức bằng cổ phiếu mà ông Nguyễn Văn A được nhận tính theo tỷ lệ cổ phiếu phát hành để trả cổ tức là $11 \times 10\% = 1,1$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn, số cổ phiếu ông Nguyễn Văn A được nhận là 1 cổ phiếu và 0,1 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.
- Thời gian phát hành dự kiến: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm cụ thể.
- Hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu phát hành để trả cổ tức.
- Phương thức phân phối: Cổ phiếu được phân phối trực tiếp cho các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức.
- Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện đăng ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức, đăng ký thay đổi vốn điều lệ tương ứng trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ công ty; thực hiện tất cả các công việc liên quan khác.

7. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty sau để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty, bao gồm: Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam (E&Y); Công ty TNHH Price waterhouse Coopers Việt Nam (PWC); Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte); Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Đại hội biểu quyết:

- Đồng ý: 47.973.126 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết thu về.
- Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.

8. Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2016 theo như Tờ trình của Hội đồng quản trị.

Đại hội biểu quyết:

- Đồng ý: 47.973.126 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết thu về.
- Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.

Nội dung như sau:

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị bình quân không vượt quá 300.000.000 đồng/người/năm.

- Thù lao của thành viên Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị bình quân không vượt quá 100.000.000 đồng/người/năm.

Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định mức chi trả cụ thể cho các thành viên trong phạm vi mức thù lao đã được thông qua.

9. Phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm ông Nguyễn Khắc Thảo làm Tổng giám đốc điều hành kể từ ngày 18/5/2015.

Đại hội biểu quyết:

- Đồng ý: 47.239.726 cổ phần, chiếm 98,47% số cổ phần biểu quyết thu về.

- Không đồng ý: 733.400 cổ phần, chiếm 1,53 % số cổ phần biểu quyết thu về.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.

10. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam theo như nội dung Tờ trình của Hội đồng quản trị. Giao Hội đồng quản trị thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung vào Điều lệ công ty và đăng ký hoặc gửi Điều lệ đã được sửa đổi, bổ sung đến các cơ quan có thẩm quyền theo qui định. Điều lệ sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày 27/3/2016.

Đại hội biểu quyết:

- Đồng ý: 47.973.126 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết thu về.

- Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.

V. CÁC VẤN ĐỀ ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI THÔNG QUA:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2015 (theo nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị ngày 10/3/2016);

2. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2015 (theo nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát ngày 10/3/2016);

3. Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán (theo nội dung Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 10/3/2016);

4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 (theo nội dung Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 10/3/2016);

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch đầu tư (theo nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị ngày 10/3/2016);

6. Phương án chia cổ tức năm 2016 (theo nội dung Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 10/3/2016);

7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2016 (theo nội dung Tờ trình số 01/TTr-BKS ngày 10/3/2016);

8. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2016 (theo nội dung Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 10/3/2016);

9. Phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành (theo nội dung Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 10/3/2016);

10. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty (theo nội dung Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 10/3/2016);

V. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

Ban Thư ký thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Đại hội đã biểu quyết đạt kết quả 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam đã kết thúc vào hồi 12 giờ 00 ngày 27 tháng 3 năm 2016.

Chủ tọa Phiên họp và Trưởng Ban thư ký cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản này./.

**T/M BAN THƯ KÝ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG DBC
TRƯỞNG BAN THƯ KÝ**



Nguyễn Thị Huệ Minh

**T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG DBC
CHỦ TỊCH HĐQT - CHỦ TỊCH ĐOÀN CHỦ TỊCH**



Nguyễn Như So

